

Số: 90.1/QĐ - YDTB

Thái Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cập nhật chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/01/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Khoa học Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (Danh mục chuẩn đầu ra đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ chuẩn đầu ra này, các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng và bộ môn tổ chức xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục và Khảo thí, các Phòng, Khoa, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT SDH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH MỤC

Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ sau đại học

của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9.60.1/QĐ-YDTB, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

STT	Trình độ đào tạo/chuyên ngành	Mã số
A	Tiến sĩ	
1	Y tế công cộng	9.72.07.01
2	Y học dự phòng	9.72.01.63
B	Chuyên khoa cấp II	
1	Nội khoa	CK 62.72.20.40
2	Ngoại khoa	CK 62.72.07.01
3	Sản khoa	CK 62.72.13.03
4	Chấn thương chỉnh hình	CK 62.72.07.25
5	Y học cổ truyền	CK 62.72.60.01
6	Quản lý Y tế	CK 62.72.76.05
C	Bác sĩ nội trú	
1	Nội khoa	NT. 62.72.20.50
2	Ngoại khoa	NT. 62.72.07.50
3	Sản Phụ khoa	NT. 62.72.13.01
4	Y học cổ truyền	NT. 62.72.60.01
D	Thạc sĩ	
1	Ngoại khoa	8.72.01.04
2	Y tế Công cộng	8.72.07.01
3	Dinh dưỡng	8.72.04.03
	Y học dự phòng	8.72.01.63
E	Chuyên khoa cấp I	
1	Nội khoa	60.72.20
2	Ngoại khoa	60.72.07
3	Sản phụ khoa	60.72.13
4	Nhi	60.72.16
5	Y học cổ truyền	60.72.60
6	Mắt	60.72.56
7	Răng Hàm Mặt	60.72.28
8	Tai Mũi Họng	60.72.53
9	Y tế công cộng	60.72.03
10	Y học dự phòng	60.72.73
11	An toàn thực phẩm	60.72.73.20

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 960.../QĐ-YDTB ngày 17/ 4/2023)

1. Thông tin chung về ngành đào tạo

1.1. Ngành đào tạo: Nội khoa (Internal Medicine)

1.2. Mã ngành đào tạo: NT 62722050

1.3. Cơ sở đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

1.4. Giấy chứng nhận kiểm định:

Trường đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 221/QĐ-KĐCLGD ngày 07/9/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.

1.5. Trình độ đào tạo: Bác sĩ nội trú

1.6. Loại hình đào tạo: Chính quy

1.7. Điều kiện tuyển sinh: Tuyển sinh thông qua kỳ thi tuyển sinh Sau đại học hàng năm tổ chức tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

1.8. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú của Bộ Y tế, ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- **Điều kiện thi tốt nghiệp:** Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo BSNT quy định tại Điều 12 và đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại Điều 13, không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- **Thi tốt nghiệp** gồm bảo vệ luận văn, môn chuyên ngành, môn ngoại ngữ:

+ Bảo vệ luận văn: Luận văn được trình bày trước hội đồng chấm luận văn trong 20 phút.

+ Môn thi chuyên ngành: thi lý thuyết và thực hành. Điểm của mỗi phần được giữ độc lập.

+ Môn ngoại ngữ (trình độ C, có phần ngoại ngữ chuyên ngành).

Các điểm thi tốt nghiệp đều phải đạt từ 7 điểm trở lên (thang điểm 10).

1.9. Thời gian đào tạo: 3 năm.

- 1.10. Văn bằng tốt nghiệp:** - Tên tiếng Việt: Bác sĩ nội trú ngành Nội khoa
- Tên tiếng Anh: Resident Doctor of Internal Medicine

1.11. Hình thức đào tạo: Niên chế.

2. Mục tiêu

2.1. Kiến thức

- Có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên NCKH về nội khoa.
- Xây dựng chương trình, tham gia biên soạn giáo trình, tham gia giảng dạy đại học và sau đại học chuyên ngành nội khoa.
- Cập nhật được kiến thức trong lĩnh vực nội khoa.
- Trình bày được một số kỹ thuật thường ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa.

2.2. Kỹ năng

- Thực hành tốt nhiệm vụ chẩn đoán, xử lý, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nội khoa thường gặp
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh Nội khoa thường gặp
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa, các thiết bị y tế thông thường trong chẩn đoán và điều trị.

2.3. Thái độ

- Thể hiện thái độ đúng đắn trong việc thực hiện các nguyên lý của điều trị nội khoa
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
- Tôn trọng pháp luật và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, trung thực, khách quan, có ý thức học tập và trau dồi kiến thức
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Về kiến thức

PO 1: Vận dụng được kiến thức triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp.

- PO 2: Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa – xã hội theo đặc thù từng khu vực trong thực hành nghề nghiệp.
- PO 3: Vận dụng được các kiến thức về y học cơ sở, chuyên ngành nội khoa và nghiên cứu khoa học trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- PO 4: Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp và hướng dẫn thực hành cho các lớp sinh viên đào tạo bậc đại học, tham gia đào tạo liên tục cho tuyển dưới.
- PO 5: Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các vấn đề về chuyên ngành nội khoa.

3.2. Về kỹ năng

- PO 6: Thực hành tốt nhiệm vụ chẩn đoán, xử lý, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nội khoa thường gặp.
- PO 7: Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh Nội khoa thường gặp.
- PO 8: Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa, các thiết bị y tế thông thường trong chẩn đoán và điều trị.
- PO 9: Hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp, thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa.
- PO 10: Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- PO 11: Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- PO 12: Thực hành tốt nhiệm vụ chẩn đoán, xử lý, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nội khoa thường gặp.

3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- PO13: Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- PO14: Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- PO15: Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- + Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- + Đảm nhiệm vị trí khám, chữa bệnh Nội khoa tại Bệnh viện các tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương hoặc bệnh viện các bộ ngành, bệnh viện tư nhân khi đáp ứng thêm các điều kiện khác của Bộ Y tế.
- + Làm nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu về y tế và các ngành liên quan.
- + Làm giảng viên tại các trường đại học và cao đẳng hệ thống y tế và các ngành liên quan.

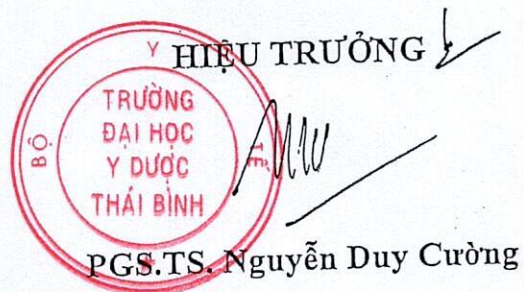
5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- + Tiến sĩ Y học
- + Chuyên khoa II chuyên ngành Nội khoa.

6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chuẩn đầu ra Bác sĩ nội trú Nội khoa – Trường Đại học Y Hà Nội;
- Chuẩn đầu ra Bác sĩ nội trú Nội khoa – Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên;
- Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú nội khoa của Mỹ (ACGME).

Y HIỆU TRƯỞNG ↙



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường